

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua Kế hoạch Đầu tư công năm 2025
(nguồn vốn ngân sách huyện quản lý)**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện khóa XX

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đầu tư công 13/6/2019;

Căn cứ Nghị quyết 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết 71/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 21/12/2021 của HĐND huyện Quảng Ninh về việc thông kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách huyện (lần 2);

Trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách trong giai đoạn 2021-2025, Ủy ban nhân dân huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, thông qua Kế hoạch Đầu tư công năm 2025 (nguồn ngân sách huyện quản lý), với các nội dung sau:

1. Tình hình thực hiện Kế hoạch đầu tư công năm 2024.

Việc phân bổ vốn đầu tư công năm 2024 ngân sách huyện được giao tính đến ngày 30/11/2024 là 117.587,0 triệu đồng (Trong đó: Nguồn ngân sách tập trung: 19.151,0 triệu đồng; Nguồn vốn cấp quyền sử dụng đất: 98.436,0 triệu đồng)

2. Tình hình thực hiện

Năm 2024, việc triển khai thực hiện và quản lý vốn đầu tư phát triển trên địa bàn huyện đảm bảo chặt chẽ và hiệu quả. UBND huyện giao vốn từ đầu năm để

các chủ đầu tư chủ động triển khai thực hiện sớm, việc bố trí vốn đảm bảo các tiêu chí, định mức phân bổ theo quy định; tập trung bố trí trả nợ đọng XDCB, bố trí cho các công trình chuyên tiếp để đẩy nhanh tiến độ thực hiện; ưu tiên các công trình cấp bách, công trình trọng điểm có ý nghĩa tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Các nguồn vốn bố trí trong kế hoạch, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước; việc quản lý các nguồn vốn chặt chẽ, đảm bảo công khai, minh bạch. Đã thực hiện đúng các quy định thẩm định chủ trương đầu tư, thẩm định dự án, kế hoạch lựa chọn nhà thầu, thực hiện lộ trình đấu thầu qua mạng theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu.

Tuy nhiên, do giá vật liệu tăng cao, việc huy động nhân công và công tác tập trung nhân lực đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án gặp nhiều khó khăn; để phần đầu đạt tỷ lệ giải ngân cao nhất theo tinh thần chỉ đạo của Chính phủ, phát huy hiệu quả nguồn vốn, UBND huyện đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn rà soát, điều chuyển vốn theo hướng điều chuyển vốn từ các dự án chậm giải ngân sang các dự án có tỷ lệ giải ngân tốt, cần bổ sung vốn.

I. NGUỒN VỐN, NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025

1. Căn cứ pháp lý:

Căn cứ Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh của HĐND tỉnh về ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 21/12/2021 của HĐND huyện về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách huyện quản lý (lần 2);

Căn cứ Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2024 của HĐND tỉnh về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2025

2. Nguồn vốn phân bổ:

Tổng nguồn vốn đầu tư công năm 2025 nguồn ngân sách huyện dự kiến là: **174.388 triệu đồng**. Trong đó

- | | |
|---|--------------------|
| - Vốn ngân sách tập trung: | 19.144 triệu đồng |
| - Nguồn thu cấp quyền sử dụng đất | 110.244 triệu đồng |
| - Đầu tư cơ sở hạ tầng phát triển quỹ đất | 45.000 triệu đồng |

3. Nguyên tắc và thứ tự ưu tiên phân bổ:

- Trên cơ sở Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 21/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện về thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách huyện quản lý (lần 2) việc phân bổ vốn cho các dự án bảo đảm các nguyên tắc:

- Phù hợp với các quy định của Luật Đầu tư công, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công, Nghị

quyết 71/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh về ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025.

- Việc phân bổ vốn trong từng ngành, lĩnh vực, chương trình theo thứ tự ưu tiên sau:

- + Phân bổ đủ vốn cho các dự án hoàn thành đã quyết toán;
- + Dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt; dự án dự kiến hoàn thành trong kỳ kế hoạch;
- + Đầu tư Đô thị Dinh Mười (Thực hiện CTHĐ của Huyện ủy).
- + Phân bổ vốn để thực hiện nhiệm vụ quy hoạch, cắm mốc và dự phòng khẩn cấp;
- + Bố trí các công trình trọng điểm, các công trình giao thông, thủy lợi điện chiếu sáng, cấp nước sinh hoạt, chỉnh trang đô thị, các công trình giáo dục - đào tạo...;
- + Bố trí vốn cho các dự án phát triển quỹ đất, khu tái định cư và khu dân cư;

Phương án phân bổ: Phương án phân bổ thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2025 (nguồn vốn ngân sách huyện quản lý):

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

II. QUÁ TRÌNH SOẠN THẢO NGHỊ QUYẾT:

UBND huyện đã chỉ đạo phòng Tài chính – Kế hoạch phối hợp với các đơn vị liên quan liên quan về Kế hoạch đầu tư công năm 2025 (nguồn ngân sách huyện quản lý); đảm bảo quy trình, thủ tục trong xây dựng Nghị quyết.

III. NỘI DUNG CỦA NGHỊ QUYẾT:

Dự thảo Nghị quyết gồm 03 Điều, trong đó:

Điều 1. Thông qua Kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn Ngân sách huyện quản lý.

Điều 2. Tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành của Nghị quyết.

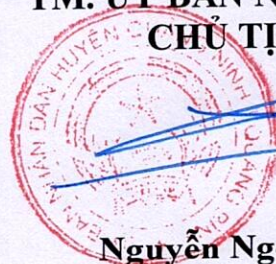
(Có Dự thảo Nghị quyết kèm theo)

Ủy ban nhân dân huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT HĐND huyện;
- Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Phòng TC-KH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Thụ

PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025

(Kèm theo **Tờ trình số: 327** /Tr- UBND ngày **M** /12/2024 của UBND huyện Quảng Ninh)

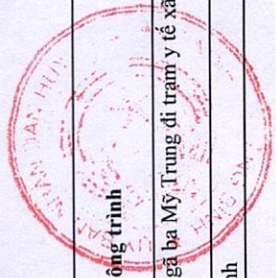
TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Đã bố trí đến 30/11/2024		Số vốn còn thiếu đến 30/12/2024	Dự kiến bố trí năm 2025	Ghi chú
					Tổng số	Năm 2024			
	TỔNG SỐ			583.835,0	219.132,7	60.686,7	355.144,2	174.388	
A	NGUỒN VỐN NS TẬP TRUNG			47.900,0	22.138,7	11.939	25.761	19.144	
I	Bố trí các công trình chuyển tiếp			47.900,0	22.138,7	11.939	25.761	19.144	
1	Sửa chữa đường Mê Chén đến khu công nghiệp	Quán Hào	2023-2025	5.500,0	2.100,0	1.200,0	3.400,0	2.500,0	
2	Hệ thống điện chiếu sáng đường Trần Hưng Đạo và nâng cấp các tuyến nội thị	Quán Hào	2023-2025	6.000,0	2.378,7	2.098,7	3.621,3	2.700,0	
3	Nâng cấp đường thôn Vĩnh Tuy 1 đi thôn Vĩnh Tuy 3	Vĩnh Ninh	2023-2025	5.000,0	2.200,0	1.300,0	2.800,0	2.100,0	
4	Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng trường tiểu học Võ Ninh (Điểm trường thôn Hà Thiệp)	Võ Ninh	2023-2025	4.000,0	1.900,0	900,0	2.100,0	1.500,0	
5	Xây dựng kênh tưới Quyết Tiến - Trường Niên	Hầm Ninh	2023-2025	3.000,0	1.794,0	1.094,0	1.206,0	900,0	
6	Nhà lớp học 6 phòng và hệ thống PCCC trường tiểu học Duy Ninh	Duy Ninh	2023-2025	4.000,0	1.900,0	900,0	2.100,0	1.500,0	
7	Cống qua Hói Rào nói đê bên Giữa	Vạn Ninh	2023-2025	3.500,0	1.306,0	506,0	2.194,0	1.650,0	
8	Nhà hiệu bộ và hệ thống PCCC trường tiểu học Tân Ninh	Tân Ninh	2023-2025	3.000,0	1.400,0	700,0	1.600,0	1.200,0	
9	Hệ thống điện chiếu sáng QL 1A phía Nam xã Gia Ninh	Gia Ninh	2023-2025	1.200,0	1.010,0	190,0	190,0	190,0	
10	Kênh cấp 1 hồ Long Đại xã Hiền Ninh	Hiền Ninh	2023-2025	2.000,0	1.200,0	500,0	800,0	600,0	
11	Điện chiếu sáng từ đường Hồ Chí Minh về trung tâm xã Xuân Ninh	Xuân Ninh	2023-2025	1.200,0	950,0	250,0	250,0	184,0	
12	Trụ sở công an xã Trường Xuân	Trường Xuân	2023-2025	2.000,0	600,0	600,0	1.400,0	1.050,0	
13	Đường tránh lũ khẩn cấp Liên Xuân đi Long Sơn (giai đoạn 2)	Trường Sơn	2023-2025	3.000,0	1.400,0	700,0	1.600,0	1.200,0	
14	Nhà lớp học 4 phòng trường mầm non An Ninh	An Ninh	2023-2025	4.500,0	2.000,0	1.000,0	2.500,0	1.870,0	
B	NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT			535.935,0	196.994,0	48.748,0	329.382,9	155.243,8	
I	Bố trí các công trình chuyển tiếp năm 2022			270.769,0	189.244,0	40.998,0	103.423,8	66.260,8	
I.1	Đầu tư đô thị Đình Mươi (Thực hiện chương trình hành động của Huyện ủy)	-	-	37.000,0	15.500,0	4.300,0	21.500,0	12.800,0	
1	Nâng cấp đường liên xã từ Đình Mươi đi thôn Tân Định (Đoạn QL1A đi đường BOT)	Gia Ninh, Hải Ninh	2022-2024	10.000,0	6.300,0	1.800,0	3.700,0	3.000,0	
2	Nâng cấp đường từ phía Nam nhà văn hóa thôn Đình Mươi đi đường tránh lũ	Gia Ninh	2022-2024	10.000,0	4.000,0	1.000,0	6.000,0	3.000,0	
3	Điện chiếu sáng từ ngã tư đường tránh BOT đi bãi tắm Tân Định, Hải Ninh	Gia Ninh, Hải Ninh	2022-2024	7.000,0	-	-	7.000,0	3.000,0	
4	Đường Đình Mươi đi thôn Tiên Vinh	Gia Ninh	2022-2024	10.000,0	5.200,0	1.500,0	4.800,0	3.800,0	
I.2	Phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn huyện			233.769,0	173.744,0	36.698,0	81.923,8	53.460,8	
1	Hạ tầng kỹ thuật đường số 2 khu Quy hoạch đô thị Đình Mươi	Gia Ninh	2021-2023	14.800,0	5.352,1		9.447,9	9.000,0	



TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Đã bố trí đến 30/11/2024		Số vốn còn thiếu đến 30/12/2024	Dự kiến bố trí năm 2025	Ghi chú
					Tổng số	Năm 2024			
2	Hạ tầng kỹ thuật đường số 2 Hà Thiệp - Bắc Ninh (Giai đoạn 1)	Võ Ninh	2021-2023	14.800,0	5.891,0		8.909,0	8.434,9	
3	Hạ tầng kỹ thuật đường số 2 Hà Thiệp - Bắc Ninh (Giai đoạn 2)	Võ Ninh	2021-2023	30.000,0	1.367,7	-	28.632,3	2.000,0	
4	Hạ tầng kỹ thuật đường số 1 khu đô thị Đinh Mười	Gia Ninh	2020-2022	15.000,0	8.091,2		6.908,8	6.000,0	
5	Đường Cầu Hốc đi nhà thờ Hoàng Kế Viêm	Quán Hâu	2022-2024	2.600,0	1.000,0	-	1.600,0	1.600,0	
6	Cụm cổ động tuyên truyền huyện Quảng Ninh	Quán Hâu	2022-2024	2.096,0	1.695,0	445,0	401,0	401,0	Đã quyết toán
7	Điện chiếu sáng Lương Ninh di Phú Hải; Từ cầu Quán Hâu đi Chợ Võ Xá và khu vực trụ sở xã Gia Ninh	Lương Ninh, Võ Ninh, Gia Ninh, Quán Hâu	2022-2024	6.903,0	5.500,0	2.300,0	1.403,0	1.403,0	Đã quyết toán
8	Hạ tầng khu công viên cây xanh Đài tưởng niệm huyện Quảng Ninh (Giai đoạn 2)	Quán Hâu	2022-2024	4.000,0	2.300,0		1.700,0	1.700,0	
9	Mở rộng khuôn viên, xây dựng hạ tầng phòng Tài chính - Kế hoạch và Đài truyền Thanh	Quán Hâu	2022-2023	2.000,0	1.900,0	100,0	100,0	100,0	
10	Hạ tầng kỹ thuật đường Hai Bà Trưng	Quán Hâu	2022-2024	5.000,0	3.000,0	800,0	2.000,0	2.000,0	
11	Cấp nước sinh hoạt xã Vĩnh Ninh	Vĩnh Ninh	2022-2024	6.000,0	2.750,0	1.100,0	250,0	250,0	Ngân sách xã 3.000 triệu đồng
12	Nâng cấp đường vào trường mầm non và đường dân sinh thuộc thôn Chợ Gộ	Vĩnh Ninh	2022-2024	2.484,0	2.000,0	700,0	484,0	484,0	
13	Kiến cố hóa kênh tưới kết hợp đường Trung Đông HTX Vĩnh Trung	Vĩnh Ninh	2022-2024	3.500,0	3.150,0	1.000,0	350,0	350,0	
14	Nâng cấp đường từ trường tiểu học Vĩnh Ninh đi khu dân cư Đồng Rộc	Vĩnh Ninh	2022-2024	3.477,0	2.350,0	700,0	1.127,0	1.127,0	
15	Hạ tầng kê khe cát Đinh Thủy	Võ Ninh	2022-2024	6.000,0	2.250,0	600,0	750,0	750,0	Ngân sách huyện 3.000 triệu đồng
16	Nâng cấp đường từ 564B đến trung tâm xã Duy Ninh	Duy Ninh	2022-2024	6.500,0	6.350,0	2.400,0	150,0	150,0	
17	Đường giao thông nối nhà văn hóa đi vùng Lườn thôn Hiền Vinh	Duy Ninh	2022-2024	4.000,0	3.300,0	1.200,0	700,0	700,0	
18	Nâng cấp đường từ Quốc lộ 1A đi xóm mới thôn Hàm Hòa	Võ Ninh, Hàm Ninh	2022-2024	4.000,0	3.900,0	1.300,0	100,0	100,0	
19	Nâng cấp đường liên thôn Trường Niên - Quyết Tiến	Hàm Ninh	2022-2024	2.000,0	1.500,0	500,0	500,0	500,0	
20	Đường từ chợ Đinh Mười đi trạm bơm Rào Bạc	Gia Ninh, Duy Ninh	2022-2024	5.480,0	4.500,0	1.800,0	980,0	980,0	
21	Kê khe Trường Xuân, xã Gia Ninh	Gia Ninh	2022-2024	2.961,0	2.750,0	500,0	211,0	211,0	Đã quyết toán
22	Hạ tầng kỹ thuật đường Tân Định đi đường ngoài hàng rào FLC	Hải Ninh	2022-2024	14.500,0	5.200,0	1.800,0	800,0	800,0	Ngân sách huyện 6.000 triệu đồng
23	Nâng cấp đường từ quỹ tình dụng đi bãi tắm Tân Định xã Hải Ninh	Hải Ninh	2022-2024	2.000,0	1.500,0	500,0	500,0	500,0	
24	Nâng cấp đường từ Nam Cổ Hiền đi Trường Dục	Hiển Ninh	2022-2024	1.948,0	1.500,0	500,0	448,0	448,0	
25	Nâng cấp đường giao thông thôn Long Đại	Hiển Ninh	2022-2024	2.000,0	1.500,0	500,0	500,0	500,0	

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Đã bố trí đến 30/11/2024		Số vốn còn thiếu đến 30/12/2024	Dự kiến bố trí năm 2025	Ghi chú
					Tổng số	Năm 2024			
26	Nâng cấp đường từ Quảng Xá đi xã Hiền Ninh	Tân Ninh - Hiền Ninh	2022-2024	6.000,0	4.100,0	1.300,0	1.900,0	1.900,0	
27	Phòng học và bếp ăn trường mầm non Tân Ninh	Tân Ninh	2022-2023	2.688,0	2.500,0	300,0	188,0	188,0	Đã quyết toán
28	Cấp nước sinh hoạt thôn Hữu Tân	Tân Ninh	2022-2024	3.000,0	2.200,0	800,0	800,0	800,0	
29	Nâng cấp đường trục thôn Nguyệt Áng	Tân Ninh	2022-2024	2.500,0	2.350,0	700,0	150,0	150,0	
30	Nâng cấp đường đê bao thôn Hòa Bình, xã Tân Ninh	Tân Ninh	2022-2024	2.600,0	2.162,6	762,6	437,4	437,4	
31	Phòng học trường mầm non Xuân Ninh	Xuân Ninh	2022-2023	3.982,0	3.780,0	480,0	202,0	202,0	Đã quyết toán
32	Nâng cấp đường từ đường Hồ Chí Minh qua UBND xã Xuân Ninh	Xuân Ninh	2022-2024	2.500,0	1.982,5	682,5	517,5	517,5	
33	Phòng học trường tiểu học số 2 An Ninh	An Ninh	2022-2023	2.667,0	2.400,0	300,0	267,0	267,0	
34	Nâng cấp đường đoạn từ cuối thôn Lộc Long đi qua Trụ sở xã An Ninh	An Ninh	2022-2024	3.991,0	2.800,0	900,0	1.191,0	1.191,0	
35	KCH kênh tưới cấp 3 và kênh tưới trạm bơm Hoàng Vinh	An Ninh	2022-2024	2.449,0	2.250,0	600,0	199,0	199,0	Đã quyết toán
36	Nâng cấp đường liên thôn Hoàng Vinh đi phía đông thôn Thống Nhất	An Ninh	2022-2024	2.988,0	2.850,0	500,0	138,0	138,0	Đã quyết toán
37	Hạ tầng kỹ thuật đường từ Khe Đại Phúc đi qua trụ sở xã Vạn Ninh	Vạn Ninh	2022-2024	6.500,0	5.173	800,0	1.327	1.327	
38	Nâng cấp đường từ đường HCM đi xóm Nen (Bao gồm tuyến nối đi làng mộ Nguyễn Hữu Dật)	Vạn Ninh	2022-2024	5.973,0	5.500,0	900,0	473,0	473,0	
39	Nâng cấp đường từ Khe Phú về trại giống	Vạn Ninh	2022-2024	2.000,0	1.700,0	500,0	300,0	300,0	
40	Đường nối từ nhà văn hóa thôn Rào Đá đi khu di tích Núi Thần Đinh	Trường Xuân	2022-2024	2.000,0	600,0	-	1.400,0	1.400,0	
41	Cấp nước sinh hoạt thôn Kim Sen, xã Trường Xuân	Trường Xuân	2022-2024	3.000,0	2.000,0	500,0	1.000,0	1.000,0	
42	Nhà lớp học điểm Rin Rin trường Tiểu học Trường Sơn	Trường Sơn	2022-2023	3.200,0	3.100,0	300,0	100,0	100,0	
43	Phòng chức năng trường THCS Trường Sơn	Trường Sơn	2022-2023	3.200,0	3.100,0	300,0	100,0	100,0	
44	Nâng cấp đường tránh lũ thôn Liên Xuân - Long Sơn	Trường Sơn	2022-2024	5.500,0	4.000,0	1.500,0	1.500,0	1.500,0	
45	Nâng cấp đường giao thông Liên Thượng	Trường Sơn	2022-2024	2.982,0	2.200,0	700,0	782	782,0	Đã quyết toán
II	Khởi công mới năm 2024-2025			261.166,0	7.750,0	7.750,0	218.776,0	36.800,0	
II.1	Đầu tư đô thị Dinh Mười (Thực hiện chương trình hành động của Huyện ủy)			109.500,0	2.600,0	2.600,0	106.900,0	10.000,0	
1	Cấp nước sinh hoạt trong khu đô thị Dinh Mười	Gia Ninh	2023-2025	7.000	1.000,0	1.000,0	6.000,0	3.000,0	
2	Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường D2 Đô thị Dinh Mười	Gia Ninh	2023-2025	42.000	1.000,0	1.000,0	41.000,0	3.000,0	
3	Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường D1 Đô thị Dinh Mười	Gia Ninh	2023-2025	33.000	-	-	33.000,0	1.000,0	
4	Hạ tầng kỹ thuật tuyến Đường D3 Đô thị Dinh Mười	Gia Ninh	2023-2025	22.500	-	-	22.500,0	1.000,0	
5	Đường vào chợ Dinh Mười (Giai đoạn 2)	Gia Ninh	2023-2025	5.000,0	600,0	600,0	4.400,0	2.000,0	
II.2	Phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn huyện			151.666,0	5.150,0	5.150,0	111.876,0	26.800,0	
1	Hạ tầng kỹ thuật kết hợp mương thoát lũ của 2 thôn Bắc Ngụ và Trường An	Gia Ninh	2023-2025	4.000,0	-	-	4.000	800,0	

m



TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Đã bố trí đến 30/11/2024		Số vốn còn thiếu đến 30/12/2024	Dự kiến bố trí năm 2025	Ghi chú
					Tổng số	Năm 2024			
2	Đường trung tâm xã Gia Ninh đoạn từ ngã ba Mỹ Trung đi trạm y tế xã (Đi về phía Đông trụ sở UBND xã)	Gia Ninh	2023-2025	8.000,0			4.000	800,0	Ngân sách huyện 4.000
3	Trường mầm non trung tâm xã Hàm Ninh	Hàm Ninh	2023-2025	6.000,0	1.342,0	1.342,0	4.658,0	2.400,0	
4	Nước sinh hoạt thôn Hàm Hòa	Hàm Ninh	2023-2025	2.000,0	-	-	2.000,0	500,0	
5	Đường từ UBND xã Duy Ninh đi Phú Ninh	Duy Ninh	2023-2025	6.000,0	-	-	6.000,0	1.047,0	
6	Kênh Tả Phan - Vũng Bàu	Duy Ninh	2023-2025	2.700,0			2.700,0	500,0	
7	Nhà lớp học 6 phòng và hệ thống PCCC trường THCS Duy Ninh	Duy Ninh	2023-2025	4.000,0			4.000,0	800,0	
8	Nâng cấp nhà một cửa liên thông và trung tâm điều hành thông minh	Quán Hậu	2023-2025	3.000,0	-	-	3.000,0	550,0	
9	Nâng cấp hệ thống nước sinh hoạt thôn Thu Thờ	An Ninh	2023-2025	2.000,0	-	-	2.000,0	500,0	
10	Xây dựng chợ Hoàn Vinh xã An Ninh (Chợ trung tâm xã)	An Ninh	2023-2025	5.000,0	-	-	2.000,0	500,0	Ngân sách xã 3.000 triệu đồng
11	Đường thôn Thống Nhất đi Phúc Nhi	An Ninh	2023-2025	5.500,0			5.500,0	1.900,0	
12	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường giao thông từ thôn Lương Yển đi Trường tiểu học Lương Ninh	Quán Hậu	2023-2025	6.000,0	450,0	450,0	2.550,0	500,0	Ngân sách thị trấn 3.000 triệu đồng
13	Xây dựng mới cầu Hoóc và kê hạ lưu phía nam cầu	Quán Hậu	2023-2025	5.000,0			2.500,0	500,0	Ngân sách Thị trấn 2.500 triệu đồng
14	Nghĩa trang nhân dân thị trấn Quán Hậu (thuộc quy hoạch chi tiết xây dựng hạ tầng khu nghĩa địa phục vụ giải phóng mặt bằng khu công nghiệp Tây Bắc Quán Hậu (Khu B))	Vĩnh Ninh	2023-2025	2.000,0	435,0	435,0	1.565,0	500,0	
15	Lát vỉa hè các tuyến đường nội thị	Quán Hậu	2023-2025	2.000,0	-	-	2.000,0	500,0	
16	Hoàn thiện hạ tầng khu vực sân vận động huyện	Quán Hậu	2023-2025	3.000,0			3.000,0	550,0	
17	Hạ tầng kỹ thuật bãi tắm Tân Định	Hải Ninh	2023-2025	14.500,0	1.800,0	1.800,0	5.200,0	1.800,0	Ngân sách xã 7.500 triệu đồng
18	Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường 569 thôn Tân Định đi đường ngoài hàng rào FLC (Giai đoạn 2)	Hải Ninh	2023-2025	14.500,0			7.000,0	1.000,0	Ngân sách xã 7.500 triệu đồng
19	Đường tránh lũ thôn Đồng Tư	Hiển Ninh	2023-2025	2.500,0	-	-	2.500,0	500,0	
20	Đường thôn Đồng Tư đi Xuân Ninh	Xuân Ninh	2023-2025	4.000,0	-	-	4.000,0	800,0	
21	Cấp nước nước sinh hoạt xã Xuân Ninh (Giai đoạn 2)	Xuân Ninh	2023-2025	3.000,0	-	-	3.000,0	500,0	
22	Nâng cấp đường từ thôn Đồn đi đường Hồ Chí Minh	Vạn Ninh	2023-2025	4.000,0	-	-	4.000,0	800,0	
23	Trụ sở công an xã Vạn Ninh	Vạn Ninh	2023-2025	2.000,0	-	-	2.000,0	500,0	
24	Nâng cấp mở rộng đường từ 564B đi Hòa Bình	Tân Ninh	2023-2025	2.800,0	-	-	2.800,0	500,0	
25	Mở rộng trục đường chính thôn Hòa Bình	Tân Ninh	2023-2025	4.500,0			4.500,0	800,0	
26	Cấp nước sinh hoạt xã Vĩnh Ninh (Giai đoạn 2)	Vĩnh Ninh	2023-2025	6.000,0	-	-	3.000,0	550,0	Ngân sách xã 3.000 triệu đồng
27	Đường trục chính thôn Tây về thôn Phú Cát	Võ Ninh	2023-2025	4.000,0	-	-	4.000,0	800,0	

22

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Đã bố trí đến 30/11/2024		Số vốn còn thiếu đến 30/12/2024	Dự kiến bố trí năm 2025	Ghi chú
					Tổng số	Năm 2024			
28	Đường giao thông nội đồng kết hợp thủy lợi vùng đầm thôn Trục Lý	Võ Ninh	2023-2025	5.500,0	-	-	1.500,0	600,0	Ngân sách xã 4.000 triệu đồng
29	Đường bán Nước Đàng đi bản Hối Ráy	Trường Sơn	2023-2025	6.000,0	-	-	6.000,0	2.000,0	
30	Hạ tầng trụ sở công an xã Vĩnh Ninh	Vĩnh Ninh	2023-2025	900,0	563,0	563,0	337,0	337,0	
31	Hạ tầng trụ sở công an xã Gia Ninh	Gia Ninh	2023-2025	200,0	100,0	100,0	100,0	100,0	
32	Hạ tầng trụ sở công an xã Hàm Ninh	Hàm Ninh	2023-2025	700,0	400,0	400,0	300,0	300,0	
33	Quy hoạch chương trình phát triển đô thị	Quán hầu	2024-2025	566,0	200,0	200,0	366,0	366,0	
34	Phòng học thực hành bộ môn và PCCC trường THCS An Ninh	An Ninh	2023-2025	4.500,0			4.500,0	700,0	
35	Trụ sở công an xã Tân Ninh	Tân Ninh	2023-2025	2.400,0			2.400,0	500,0	
36	Trụ sở công an xã Duy Ninh	Duy Ninh	2023-2025	2.900,0			2.900,0	500,0	
III	Trả nợ, đối ứng các công trình do tỉnh quyết định đầu tư và hỗ trợ			4.941,0	4.758,0	-	183,0	183,0	
I	Nhà hiệu bộ, chức năng và khuôn viên trường tiểu học số 2 An Ninh	An Ninh	2022-2024	4.941,0	4.758,0		183,0	183,0	
III	Đối ứng làm đường giao thôn nông thôn, KCH kênh mương, nhà văn hóa năm 2025			3.000,0			3.000,0	3.000,0	
IV	Dự phòng khẩn cấp			4.000,0			4.000,0	4.000,0	
I	Ngân hàng chính sách							2.000,0	
2	Đo đạc, đăng ký đất đai, cấp giấy quyền sử dụng đất và dự phòng khẩn cấp							2.000,0	
V	Đầu tư cơ sở hạ tầng phát triển quỹ đất							45.000,0	

7